

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 5 - 2021

V/v “ Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Tài

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Ninh

2. Bà Trần Thị Thúy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng G, sinh năm 1984. (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Đặng Văn C, sinh năm 1979. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 10, ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai của chị G trình bày:* Chị và anh C chung sống với nhau vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P. Thời gian chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C không lo làm ăn và không quan tâm đến gia đình. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C chung sống có 02 con chung là cháu Đặng Thị Hồng N, sinh ngày 19-5-2010 và cháu Đặng Ngọc H, sinh ngày 21-11-2019, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại văn bản làm việc ngày 03-5-2021 anh C đồng ý ly hôn với chị G, con chung anh đồng ý giao chị G nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung anh không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Chị G và anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó đề nghị xét xử vắng mặt chị G và anh C theo Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G đối với anh C; về con chung giao chị G nuôi anh C không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết; nợ chung anh chị khai không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Hồng G và anh Đặng Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị G và anh C tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị và anh C chung sống với nhau đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nên anh chị ly thân luôn cho đến nay. Nay chị G có đơn yêu cầu ly hôn anh C đồng ý, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G đối với anh C.

[3] Về con chung: Anh chị chung sống có 02 con chung là cháu Đặng Thị Hồng N, sinh ngày 19-5-2010 và cháu Đặng Ngọc H, sinh ngày 21-11-2019, chị G đang nuôi, nay chị yêu cầu tiếp nuôi 02 cháu, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, qua làm việc anh C đồng ý theo yêu cầu của chị G và cháu N có nguyện vọng sống chung với chị G, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị G.

[4] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh chị khai không có nên không giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại Viện viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: chị Phạm Thị Hồng G phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc Hội; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc Hội về án phí, lệ phí.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Hồng G đối với anh Đặng Văn C. Chị G được ly hôn với anh C.

2. Về con chung: Giao chị G tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Thị Hồng N, sinh ngày 19-5-2010 và cháu Đặng Ngọc H, sinh ngày 21-11-2019. Anh C không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đặng Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh chị khai không có nên không giải quyết.

5. Về án phí: chị Phạm Thị Hồng G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị G đã nộp 300.000 theo biên lai thu số 0012717 ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu (chị G đã nộp xong).

6. Báo cho chị G, anh C có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu: TAGD, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Tài**